

## THAY LỜI TỰA

Việt cộng cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau đó những quân, cán, chính của chế độ miền Nam đều phải đi “học tập cải tạo”, nhưng thực ra là đi tù không ngày về, ai cũng biết thế, nhưng đành phải:

“Bước chân tử địa, biệt từ tình thâm”.

Tôi cũng là sĩ quan chế độ cũ nên đành phải vào trại cải tạo Trảng Lớn, tỉnh Tây Ninh, ở đây được gặp một số sĩ quan chế độ cũ tuổi trẻ, có học thức, có tâm huyết, nên đêm đêm thường trao đổi kiến thức bên ly nước trà. Một hôm trong bài học tập chính trị, một cán bộ cộng sản ca tụng hành động của Trọng Thủy là đáng kính đáng trọng, trong **chuyện chiếc nỏ thần** nên đột nhiên tôi làm được một bài thơ phản bác ý kiến đó, tôi đến đọc lại cho anh em nghe:

*Gương soi, sao chẳng thẹn thùng  
Mày râu danh bá, quần hồng thế ư ?!  
Yêu người, lợi ích riêng tư  
Được chim bẻ ná, bầy chừ nghĩ sao ?  
Tim nàng, ngời chẳng hiểu nào  
Đời nàng tan nát, tự hào cũng ngời  
Dem người, đẩy xuống giếng khơi  
Miệng kêu cứu vớt, những người trầm luân  
Đặt điều, yêu nước vì dân  
Lừa lừa phỉnh phỉnh, những quân ngu dân  
Bạc vàng, vợ vét dân dân  
Quyền uy nhất bá, quần thần cũng ngời  
Bạc thua, nào tiếc chi đời  
Quân thua, ta chịu đầu rơi xá gì!*

Anh em đều khen và khuyến khích tôi viết tiếp. Tôi lắc đầu: “Hôm nay, cao hứng lắm mới thốt ra được mấy câu đó thôi, thú thực tôi chưa làm thơ bao giờ kể cả thơ con cóc cũng chưa thử qua. Anh em đều đồng thanh: “Thơ rất có hồn và còn có vẻ điêu luyện nữa, không phải nịnh đâu, cố gắng lên, biết đâu trong hoàn cảnh đặc biệt này lại không phát sinh kỳ tích”. Tôi chỉ cười, lắc đầu.

Nhưng đêm đó những vần thơ cứ lẩn quẩn, nhảy múa trong đầu óc không sao ngủ được, gân sáng mặt quá lịm đi, bỗng tiếng keng đánh thức mọi người dậy, chuẩn bị đi lao động thì lúc đó tôi buột miệng đọc liên tiếp khoảng hai mươi câu nữa cho anh bạn nằm bên L.S Đình-khắc-Tín nghe, Tín thì thào: “Thơ ông ảnh hưởng thơ Nguyễn Du, thanh thoát và trữ tình lắm”

Từ đó nguồn thơ chảy không ngừng cho đến khi được hai trăm câu, tôi cảm thấy đề tài **chiếc nỏ thần** quá hạn hẹp, nên các bạn cổ võ “Ông bung hết giấy cung ra xem sao”. Phạm-ngọc-Cầu (không quân) góp ý : “Thơ ông có cái trữ tình của Kim-Vân-Kiều, có

cái ai oán của Cung-oán-ngâm-khúc lại không kém về hào hùng của Chinh-phụ-ngâm, nếu đề tài không thích hợp với tâm tư, ta có thể chọn đề tài khác thích hợp hơn.

Ngay đêm hôm đó, tôi suy đi tính lại, mỗi tình Phạm-Lãi & Tây-Thi cũng rất tuyệt vời, đó là tình yêu chân thật của con người muôn thuở, hơn nữa xã hội Tây-Thi là xã hội loạn lạc cùng cực vào cuối đời chiến quốc bên Trung Hoa. Một xã hội phân hoá đến tột độ chỉ biết chém giết, khiến dân tình khổ cực, bạo chúa lộng hành, quyền lực phát triển tột độ, mưu mô xảo trá, phải trái bất phân, nhân nghĩa hão huyền, danh nghĩa mơ hồ, dối mình dối người, lộng ngôn xảo ngữ đến cùng cực. Xã hội đó tuy rất xa xưa nhưng xét cho cùng thì căn bản vẫn không khác với xã hội Việt Nam ta trong cuộc chiến quá kéo dài từ 1945 đến 1975 mới chấm dứt một cách chua xót và tất tưởi. Nhưng khi hòa bình trở lại thì cường quyền càng mạnh, dân chúng càng lầm than, điêu linh, đói khổ triền miên.

Sau khi chuyển hướng viết sang chuyện Phạm-Lãi & Tây-Thi nguồn thơ lại tiếp tục chảy không ngừng, càng lúc càng chảy xiết, suốt ngày đêm: ăn, uống, nằm, ngồi, ngủ, nghỉ, dĩ chí cả đến lúc cuốc đất trồng khoai, đào ao thả cá, cấy lúa, phá rừng, lúc nào đầu óc cũng chỉ có thơ là thơ, mồm lẩm bẩm ngâm nga, khiến các bạn tù thắc mắc, đặt vấn đề, tôi vẫn bình tĩnh trả lời hết sức tự nhiên: “Buồn nhớ nhà nên ngâm nga thơ bác Hồ, thơ Nguyễn Du, thơ Cao-bá-Quát cho đỡ nhớ đây mà”.

Có một điều rất lạ và rất nghịch lý là phần giữa viết xong trước, sau mới quay lại viết phần đầu. Lúc này tôi nghĩ đến cha mẹ tôi, hình ảnh đêm nào, một đêm cuối thu năm 1945, như cuốn phim đang quay lại rất rõ trong đầu óc tôi. Lúc đó tôi mới 14 tuổi mà đã biếng học, quên ăn để được làm “*cháu ngoan Bác Hồ*”, nói lớn cũng không được (sợ tai vách mạch rừng) nói nhỏ cũng không nghe, cha tôi buồn lắm, mà không thể hé răng nói với ai được. Một đêm nọ, tôi về nhà quá khuya, cha mẹ tôi còn ngồi chờ bên ngọn đèn dầu le lói, mặt hần lên những nét buồn xa xăm, tuyệt vọng. Thấy tôi về, cha tôi thờ dài, lắc đầu ra vẻ thất vọng, rồi nghiêm mặt bảo: “*Chó không ăn cỏ thì người mới không ham danh lợi, Hồ-chí-Minh cũng không ngoại lệ.*” Nói xong, người bỏ vào phòng ngủ.

Mẹ tôi ôm tôi vào lòng, âu yếm nhìn tôi mắt mờ lệ, không nói nửa lời. Tôi nhìn mẹ nước mắt chảy dài, nước nỡ “Mẹ..mẹ đừng buồn nữa, con xin lỗi, con sẽ chăm học, không đi thiếu nhi nữa, được không hở mẹ? Mẹ tôi lấy tay lau nước mắt cho tôi, người nói: “Con nên nghe lời cha con, cha con thường nói nhỏ với mẹ: “**Hồ-chí-Minh là cộng sản không thể tin được**”. Tôi ngây thơ hỏi lại: “Cộng sản là gì mẹ?”. Mẹ tôi từ tốn trả lời: “Mẹ cũng không biết, nhưng hình như là họ rất tàn bạo, không còn tình cảm gia đình nữa con ạ.”.

Kể từ đó, hai chữ **lợi danh** cứ ám ảnh trong suốt cuộc đời bôn tẩu giang hồ của tôi, cho mãi đến hôm nay, dò xét lại lịch sử cổ kim, con người của những thời đại qua những cuộc thăng trầm, nhất là trong chuyện Phạm-Lãi & Tây-Thi, nên tôi đã hạ bút viết mở đầu câu chuyện:

*Cuộc đời thử ngẫm, mà suy  
Lợi danh đâu dễ, phân bì thiệt hơn  
Gây chi những chuyện oán hờn*

xuất bản 2006

## *Để mà trả oán, báo ơn đáp đền*

Vì **lợi danh**, con người sinh ra tự cao tự đại: con trời, anh minh thần võ, thánh quân hiền chúa tự phong mình và gây hại cho người một cách thần nhiên, thiên tài trị quốc.

Cũng chính vì **lợi danh**, mà con người tranh nhau đề xướng ra học thuyết này nọ, làm lợi cho nhân loại thì ít mà làm hại con người thì nhiều, khiến loài người càng chìm đắm trong chiến tranh, đói khổ triền miên, nhưng họ vẫn lớn tiếng **nhân danh** loài người, quốc gia, dân tộc vv....

Nhưng cũng chính các nhà tư tưởng viết sách dạy đời đó lại chưa hề thực hành những học thuyết mà mình đã viết, điển hình như **chủ nghĩa Mác-Lê**, trên giấy trắng mực đen thì vô cùng hấp dẫn thật có ma lực ai mà không mê nhưng khi thực hành thì biết bao nhiêu trở ngại phát sinh, muốn san bằng những trở ngại đó thì phải chuyên chính vô sản, phải độc quyền sinh sát **Lénin, Stalin, Mao-trạch-Đông, Hồ-chí-Minh mặc tình thao túng trong biển máu núi xương của nhân loại**, cho nên tôi viết kết luận:

*Mới hay, muôn sự tại ta  
Gây nên bao cảnh xót xa lạ đời  
Vua quan, quyền tước vẽ vờ  
Công danh, sự nghiệp, khéo chơi **buộc vòng**  
Tự nhiên, vốn đã như **không**  
Có thì phải biết, bắt đồng ra sao  
**Tĩnh tâm** biến hoá thế nào?  
Sao cho thanh thoát ra vào như **không***

Cuối tháng 6 năm 1976, tôi hoàn tất tập thơ **Phạm-Lãi & Tây-thi**, trong khoảng tám tháng trời quên ăn mất ngủ, nhưng trong thời gian này, đa số anh em tù binh đã hiểu rõ bộ mặt thật của cộng sản, nên học tập chính trị đã bị phản ứng tiêu cực, bắt đầu Ngô-Nghiã (trung úy QLVNCH) trốn trại bị xử tử hình; Lý-Công Pẩu(trung úy) tự tử vì cảm thấy bị lừa dối, tuyệt vọng. Nguyễn-ngọc-Trụ (thiếu-úy, giảng viên trường đại học chính trị) không công nhận chủ nghĩa xã hội là ưu việt của loài người, bị bắt nhốt vào conex, tám tháng sau, bị xử tử tại trại An-Dưỡng, tỉnh Biên-Hoà.

Chúng sợ nổi loạn, nên ra mặt đàn áp, kiểm soát rất khắt khe từ mảnh giấy đi cầu, hay mảnh giấy vụn viết tay đều bị tịch thu, cấm tuyệt đối không được học đọc, nói ngoại ngữ và những sách vở “**đời trụy của tư bản phản động**”. Bây giờ vấn đề **bảo trì tập thơ** khó khăn, cấp bách và nan giải, cho nên phải cấp tốc xoá bỏ hết những tàn tích thơ phú dù mảnh giấy nhỏ cũng phải cho vào miệng nuốt đi.

Tuy nhiên, nhiều khi cũng cảm thấy xót xa cho số phận những kẻ cầm bút và tự hỏi, từ cô chí kim đã có ai viết lách trong hoàn cảnh tù đầy dưới chế độ cộng sản như mình chưa? Cũng có lúc nghĩ quần lo quanh, tại sao lại viết, viết để làm gì? Để cho ai đọc? Ngày về không có thì đến ngàn năm sau cũng không ai biết trên đời này lại có tập thơ **Phạm Lãi & Tây thi** thì có phải chính mình làm hại mình, chứ có lợi gì cho mình cho người đâu?! Chuyện này thật là mơ hồ, ảo tưởng mà đau khổ thì có thật đang dày vò mình. Thật không đại nào giống đại nào!

Đến năm 1982, được thả về Saigon, nhưng Saigon bây giờ là thành phố chết, cửa nhà đóng im ỉm đường xá vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng vài xe ô tô con của các quan công sản qua lại, người người nhìn nhau, ánh mắt sợ sệt, nghi kỵ lẫn nhau, đời sống khốn cùng, sống bằng tem phiếu ngô khoai, bo bo, lại vẫn là:

*Chung quanh toàn lũ ác ma*  
*Thi đua xu nịnh, thối tha nhân tình*

Vậy còn ai là người “yêu thơ?” Tội nghiệp cho nhà thơ, vừa phải lao đầu vào cuộc sống nuôi vợ con, nhưng làm gì đây!!!??? Ngoài ra còn phải bảo trì cẩn mật “*tập thơ oan nghiệt*” sống vất vả, trong lo lắng tuyệt vọng.

Đến năm 1992 được đi theo diện H.O sang Hoa Kỳ, sắp chết mà được sống, trút bỏ được gánh nặng ngàn cân, không còn phập phồng lo lắng nữa, tuy nhiên nhà thơ phải tận lực lao đầu vào cuộc sống mới với vợ con, tạm gác thơ thân sang một bên vì nó chẳng đẻ ra tiền.

Mãi đến năm 2003, tuổi đã xế chiều mới nghĩ đến xuất bản *Tình Người Hỏa Ngục*, làm kỷ niệm cho hậu thế tham khảo về công sản. Sau đó mới dò soát lại tập *Phạm Lũ & Tây Thi* thì thấy lời thơ vẫn thanh thoát, ý tứ vẫn thâm trầm, vần điệu vẫn khít khao, hồn thơ vẫn nhẹ nhàng, bất tận, tự nhiên, lúc này không thể viết được như vậy, và cũng không thể sửa được gì, cho nên đành phải giữ ý thơ ban đầu.

*Dương-thanh-Phong tôi*, vốn là kẻ đàn ngu nơi thôn dã, ít học, kém tài, trôi nổi, khắp nơi trên đất nước triền miên chiến tranh, xã hội điên đảo, lòng người ly tán, những kẻ bất xứng thì lộng quyền, những hiền tài mai một, lòng đau đớn không sao kể xiết, nhắm mắt thì thấy mưu mô xảo trá, mở mắt thì máu đỏ, đầu rơi; nên dù chưa hề làm thơ mà cũng gắng gượng cầm bút bắt *chước tiên nhân*:

**“Mua vui cũng được một vài trống canh”**

Nói tóm lại, dù thiên nan vạn nan, bây giờ thì cũng đã qua, dù tài sơ trí thiếu, dù suy tư nông cạn, thì tác phẩm cũng đã hoàn thành, tâm tư cũng được thoải mái, dù đối với người thì quá tầm thường, mà đối với mình thì thật quả trân quý, chỉ còn biết kính cẩn mong những bậc trí gia, những bậc thi bá chỉ giáo cho ./.

Trân trọng  
DƯƠNG-THANH-PHONG

xuất bản 2006